

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

NGUYỄN ĐÌNH PHONG

**KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC LÀNG  
QUAN HỌ TRUYỀN THỐNG THÍCH ỨNG VỚI QUÁ TRÌNH  
ĐÔ THỊ HÓA CỦA TỈNH BẮC NINH**

CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

MÃ SỐ : 9580101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI - 2024

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

**Người hướng dẫn khoa học:**

1. PGS.TS.KTS Lê Quân
2. TS.KTS Lê Chiến Thắng

**Phản biện 1:** GS.TS.KTS Doãn Minh Khôi

**Phản biện 2:** PGS.TS.KTS Đỗ Tú Lan

**Phản biện 3:** TS.KTS Ngô Thị Kim Dung

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp trường, tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhắc đến Bắc Ninh là nhắc đến những làn điệu dân ca Quan họ. Cùng với sự đô thị hoá và quá trình phát triển kinh tế, các làng Quan họ truyền thống cũng đang thay đổi và chuyển mình. Ngoài những sự tích cực như phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng sống thì đô thị hóa cũng mang lại nhiều ảnh hưởng suy giảm của kiến trúc cảnh quan. Đứng trước những thực tiễn đó, song song với việc bảo vệ công nhận các di sản phi vật thể đã và đang làm, việc nghiên cứu phân tích các cơ sở khoa học và tìm tòi đưa ra định hướng trong việc tổ chức không gian, duy trì và phát triển tiếp nối những không gian kiến trúc cảnh quan (đối tượng vật thể, không gian vật lý có khả năng biến đổi) thích ứng trước tác động đô thị hóa là điều cần thiết.

### 2. Mục đích nghiên cứu

\* Mục đích: Tìm kiếm các giải pháp tổ chức không gian phù hợp và thích ứng nhằm duy trì, phát triển tiếp nối các không gian kiến trúc cảnh quan tiêu biểu làng Quan họ trước quá trình đô thị hóa, góp phần vào việc gìn giữ không gian văn hóa Quan họ Bắc Ninh.

\* Mục tiêu : 1. Khảo sát và phân tích tác động của đô thị hóa tới không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ/ 2. Nhận diện vai trò của không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ Bắc Ninh trong mối quan hệ với dân ca Quan họ và các không gian tiêu biểu cần phải gìn giữ/ 3. Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian để duy trì và phát triển tiếp nối không gian kiến trúc cảnh quan của các làng Quan họ thích ứng với biến đổi đô thị hóa.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

\* Đối tượng : Đối tượng nghiên cứu của luận án là không gian kiến trúc cảnh quan của các làng Quan họ.

\* Phạm vi nghiên cứu : 44 làng Quan họ truyền thống của tỉnh Bắc Ninh đã được UBND tỉnh công nhận và trao bằng làng Quan họ gốc.

\*Khung thời gian : Tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt theo Quyết định 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 10/09/2015 và Quyết định 728/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp: 1. Phương pháp tiếp cận hệ thống/ 2. Phương pháp khảo sát hiện trạng/ 3. Phương pháp điều tra xã hội học/ 4. Phương pháp phân tích tổng hợp/ 5. Phương pháp so sánh, phân tích cấu trúc dựa trên bản đồ.

#### **5. Nội dung nghiên cứu**

- Vai trò của không kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ Bắc Ninh trong mối quan hệ với dân ca Quan họ

- Hiện trạng và sự thay đổi các không gian kiến trúc cảnh quan làng Quan họ trước quá trình đô thị hóa của tỉnh Bắc Ninh cũng như các yêu cầu phải gìn giữ các kiến trúc cảnh quan tiêu biểu.

- Cơ sở khoa học của việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan làng thích ứng trước biến đổi đô thị hóa.

- Các giải pháp tổ chức không gian phù hợp và thích ứng nhằm gìn giữ, duy trì, tôn tạo và phát triển tiếp nối các kiến trúc cảnh quan tiêu biểu của hệ thống các làng Quan họ.

#### **6. Ý nghĩa khoa học của đề tài**

- Áp dụng nghiên cứu vào công tác quy hoạch xây dựng đô thị tỉnh Bắc Ninh để phục vụ công cuộc bảo tồn và phát triển đô thị văn minh tiên tiến nhưng cũng đậm đà bản sắc

- Những nghiên cứu và đề xuất của luận án góp phần bổ sung vào lý luận về quy hoạch, kiến trúc cảnh quan làng, xã nông thôn Việt Nam trước quá trình đô thị hóa đang diễn ra trên cả nước.

#### **7. Kết quả của luận án**

- Là công trình đầu tiên khảo sát có hệ thống không gian kiến trúc cảnh quan 44 làng Quan họ gốc của tỉnh Bắc Ninh. Luận án đã chỉ rõ cần phải duy trì và phát triển tiếp nối (thích ứng) được những không gian, cảnh quan có khả năng là nơi diễn xướng và thực hành của dân ca Quan họ để góp phần gìn giữ và phát huy văn hóa Quan họ.

- Nhận diện những thành phần không gian kiến trúc cảnh quan giá trị của làng Quan họ cần được lưu giữ.

- Đề xuất các hướng tiếp cận thích ứng của không gian kiến trúc cảnh quan các làng từ góc độ bảo tồn, đô thị hóa và từ đặc điểm cấu trúc nghề nghiệp với các phân tích đánh giá và kế hoạch thích ứng cụ thể.

- Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian cụ thể để duy trì và phát triển tiếp nối không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ, từ quy hoạch tổng thể đến các giải pháp cho các không gian thành phần.

## **8. Những đóng góp mới**

- Nhận diện những thành phần không gian kiến trúc cảnh quan của làng Quan họ cần được lưu giữ.

- Đề xuất 03 hướng tiếp cận thích ứng với quá trình đô thị hóa của không gian kiến trúc cảnh quan từ các góc độ phân loại làng.

- Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian cụ thể để duy trì và phát triển tiếp nối không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ.

## **9. Một số khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong luận án**

Luận án sử dụng 17 khái niệm và thuật ngữ, trong đó có một số khái niệm và thuật ngữ nổi bật như: *Không gian kiến trúc cảnh quan, Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, Thích ứng, Đô thị hóa, Duy trì, Phát triển tiếp nối...*

## **10. Cấu trúc luận án**

Luận án gồm 3 phần : Mở đầu, Nội dung, Kết luận- Kiến nghị và 06 Phụ lục. Phần nội dung nghiên cứu được trình bày trong 3 chương theo cấu trúc luận án thường thấy hiện nay của ngành Kiến trúc.

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC LÀNG QUAN HỌ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA CỦA TỈNH BẮC NINH**

#### **1.1 Khái quát những điều kiện tự nhiên và lịch sử của vùng Kinh Bắc (Bắc Ninh) và dân ca Quan họ**

##### ***1.1.1 Những điều kiện tự nhiên và lịch sử***

Một số đặc điểm nổi bật của tỉnh Bắc Ninh đã được các nhà nghiên cứu lịch sử và văn hóa tổng kết: Nơi sinh thành dân tộc và nên tảng văn hiến Việt Nam; Trung tâm chống xâm lược và chống đồng hoá, bảo tồn phát triển văn hoá dân tộc; Vùng đất tiêu biểu của nền văn hiến và nhân cách Việt Nam.

##### ***1.1.2 Nguồn gốc và sự phát triển của dân ca Quan họ***

Về nguồn gốc lâu đời, đó là lối hát đối đáp nam nữ giao duyên từ thời cổ sơ, cách đây xấp xỉ 3000 năm. Tuy nhiên, lối chơi và tiếng hát Quan họ không ngừng biến đổi theo thời gian. Vì vậy hệ thống bài ca và lễ lối Quan họ mà ta nhận biết được hôm nay, về căn bản là những sản phẩm sáng tạo của những thế kỷ sau, nhất là những thế kỷ của thời kỳ phong kiến độc lập sau này.

### ***1.1.3 Các thành tố văn hoá phi vật thể của Quan họ***

Luận án tóm tắt các thành tố văn hóa phi vật thể nổi bật nhất: Dân ca Quan họ- Văn hóa Quan họ; Lễ hội vùng Kinh Bắc; Các giá trị văn hóa phi vật thể khác liên quan đến Quan họ (trang phục, ẩm thực, phong tục- lễ lối giao tiếp)

## **1.2 Hệ thống các làng Quan họ trong quá trình đô thị hóa của Bắc Ninh**

### ***1.2.1 Hệ thống các làng Quan họ Bắc Ninh***

Bắc Ninh hiện có 44 làng Quan họ gốc trong 49 làng được UNESCO công nhận (5 làng còn lại thuộc Bắc Giang).

### ***1.2.2 Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045.***

Theo đồ án quy hoạch chung đô thị được Chính phủ phê duyệt, Bắc Ninh sẽ là đô thị loại 1 và là thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2030 với các nội dung sau: Đô thị Bắc Ninh phát triển theo mô hình chùm đô thị, đa trung tâm; Bố trí 12 khu công nghiệp tập trung với tổng diện tích khoảng 4.800 ha; Tập trung xây dựng phát triển đa dạng các loại hình thương mại, đặc biệt là các hạ tầng thương mại mang tính chất quy mô lớn.

***1.2.3 Đặc điểm đô thị hóa của Bắc Ninh:*** Quá trình đô thị hóa song song với công nghiệp hóa

### ***1.2.4 Đánh giá hệ thống các làng Quan họ trong quá trình đô thị hóa chung của tỉnh Bắc Ninh***

- Hệ thống 44 làng Quan họ nằm tập trung gần "ngã tư" giao thông tạo bởi trong 2 trục đô thị chính là hành lang đô thị dịch vụ dọc quốc lộ 1A và hành lang đô thị công nghiệp dọc quốc lộ 18

- Các làng Quan họ nằm trong quy hoạch đô thị chung của Bắc Ninh với đặc điểm là các đô thị đa cực, đa trung tâm, đa dịch vụ với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ lớn.

- Các làng Quan họ đều xuất phát là những vùng dân cư lâu đời, đất quy hoạch làng và các khu vực phụ cận đa phần đều đang được quy hoạch là đất ở, công cộng và dịch vụ

- Các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp, các trung tâm dịch vụ thương mại đã và đang được quy hoạch xây dựng tạo ra các cực nam châm gây sức ép đô thị hóa nên hệ thống các làng truyền thống nói chung trong đó có mạng lưới các làng Quan họ.

### **1.3 Phân loại các làng Quan họ**

#### ***1.3.1 Phân loại làng theo địa hình và đặc điểm không gian kiến trúc cảnh quan***

Gồm: Làng ven sông; Làng trên gò đồi; Làng đồng bằng ven các đường lớn.

#### ***1.3.2 Phân loại làng theo mức độ đô thị hóa.***

Gồm: Làng đô thị hóa hoàn toàn (8 làng) và Làng chưa bị đô thị hóa hoàn toàn (36 làng).

#### ***1.3.3 Phân loại làng theo cấu trúc nghề nghiệp, kinh tế xã hội***

Gồm 3 loại làng, trong đó nổi bật lên nhóm làng nghề làm giấy có tính chất làng nghề- làng Quan họ song hành và có cảnh quan khác biệt (do ảnh hưởng mạnh nghề làm giấy).

### **1.4 Không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ**

Không gian kiến trúc cảnh quan được chia làm các lớp đối tượng sau: Hình thái và đặc điểm tổng thể của cấu trúc làng; Không gian nhà ở và khuôn viên; Không gian tín ngưỡng, tâm linh; Không gian công cộng- sinh hoạt cộng đồng; Không gian sản xuất, sinh kế.

### **1.5 Tác động của đô thị hóa tới không gian kiến trúc cảnh quan làng Quan họ**

#### ***1.5.1 Hình thái không gian làng tổng thể***

- Tác động do cải tạo mở rộng và xây dựng mới các tuyến đường
- Tác động do xây dựng những công trình lớn.
- Tác động do các dự án mở rộng phát triển đô thị

#### ***1.5.2 Không gian nhà ở và khuôn viên***

Nhà đều được xây dựng bám sát mặt đường lớn trong làng; mất đi những ngôi nhà cổ có giá trị, sự xuất hiện của chức năng mới, thiết bị mới, vật liệu mới...

#### ***1.5.3 Không gian công trình tín ngưỡng, tâm linh***

Đình làng chỉ còn tượng trưng cho một nếp sống xưa. Trong khi đó, ngôi chùa với nền tảng là niềm tin tôn giáo, không bị đô thị hoá tấn công một cách cơ

bản, vẫn tồn tại khá vững chắc. Đây là cơ sở thực tiễn để NCS tìm kiếm mô hình thích ứng đối với đình được trình bày trong chương 3.

#### ***1.5.4 Không gian công cộng và sinh hoạt cộng đồng***

- Sự biến đổi các không gian công cộng: công làng, giếng làng, chợ làng
- Sự biến mất của các mảnh xanh, mặt nước, không gian sân bãi- đất trống.
- Sự xuất hiện thêm của những công trình thiết chế mới : trung tâm văn hóa thể thao (cấp độ phường, xã); nhà chứa Quan họ

#### ***1.5.5 Không gian sản xuất, sinh kế***

Đây là đối tượng bị biến đổi rất lớn, nhiều làng không gian sản xuất bị biến mất. Đất canh tác trở thành đất khu công nghiệp, đất xây dựng đô thị, đất giao thông, dịch vụ thương mại... Các làng trở thành khu dân cư nằm trong nội đô không có đất canh tác. Người nông dân trở thành công nhân trong các nhà máy xí nghiệp.

### **1.6 Các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án**

- Các nghiên cứu tổng thể về văn hóa Quan họ Bắc Ninh
- Các nghiên cứu không gian kiến trúc cảnh quan làng ở phạm vi vùng miền đồng bằng Bắc Bộ
- Các nghiên cứu về không gian kiến trúc cảnh quan làng ở địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### **1.7 Đánh giá chung về các công trình nghiên cứu liên quan và những vấn đề luận án cần giải quyết**

#### ***1.7.1 Đánh giá chung***

Không gian văn hóa Quan họ Bắc Ninh đang biến đổi cùng với sự phát triển toàn diện của kinh tế, xã hội, hạ tầng cơ sở,... Không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ, với tư cách là một thành tố trong không gian văn hóa Quan họ cũng đang biến đổi và cũng có những tương tác với các yếu tố khác. Do đó rất cần những nghiên cứu ở phương diện này để làm rõ những sự biến đổi, những mối liên hệ đó; góp phần vào việc bảo tồn và phát triển tổng thể không gian văn hóa Quan họ Bắc Ninh.

#### ***1.7.2 Những vấn đề cần giải quyết***

Khảo sát hiện trạng và sự thay đổi các không gian kiến trúc cảnh quan của 44 làng Quan họ trước tác động quá trình đô thị hóa của tỉnh Bắc Ninh cũng như các yêu cầu phải gìn giữ các kiến trúc cảnh quan tiêu biểu; Phân tích được sự cần



thiết của việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan làng thích ứng trước biến đổi đô thị hóa và các cơ sở khoa học của vấn đề này; Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp và thích ứng nhằm duy trì, tôn tạo và phát triển tiếp nối các không gian kiến trúc cảnh quan tiêu biểu của hệ thống các làng Quan họ.

## CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN LÀNG QUAN HỌ THÍCH ỨNG VỚI QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

### 2.1 Các cơ sở lý thuyết

#### 2.1.1 Lý thuyết nơi chốn với việc phát triển bản sắc đô thị

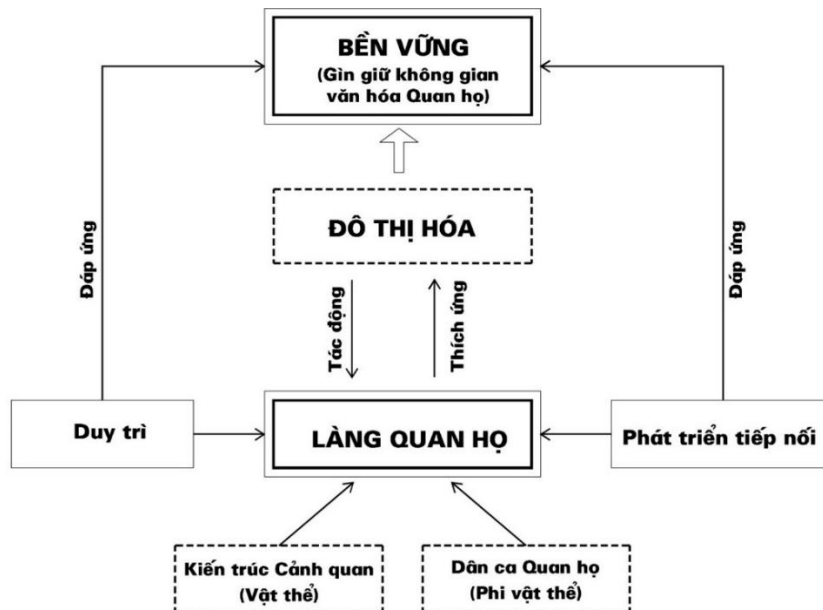
Luận án nhấn mạnh 4 yếu tố ảnh hưởng đến bản sắc đô thị: thời gian, con người, hoạt động, quản lý.

#### 2.1.2 Chuyển hóa luận với quan điểm kiến trúc có khả năng biến đổi và thích ứng như một cơ thể sống

Tư tưởng chính của chuyển hóa luận là: Kiến trúc không phải là bất biến mà là một hiện tượng thường xuyên thay đổi, thường xuyên phát triển.

#### 2.1.3 Lý thuyết về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Kiến trúc cảnh quan là hoạt động định hướng của con người tác động vào môi trường nhân tạo để làm cân bằng mối quan hệ qua lại giữa yếu tố thiên nhiên và nhân tạo.



Hình 2.1: Phân tích lý thuyết duy trì và phát triển tiếp nối cho các làng Quan họ

#### **2.1.4 Lý thuyết về bảo tồn (duy trì) và phát triển tiếp nối**

Luận án thay khái niệm “bảo tồn” bằng khái niệm “duy trì”. Thuật ngữ duy trì (maintenance) sử dụng đối với các di sản kiến trúc cảnh quan làng, nó mềm mại hơn so với “bảo tồn” đối với di tích. "Duy trì" bao hàm một phần nội dung của khái niệm “bảo tồn”, song nó cho ta một sự uyển chuyển cần thiết trong nhận thức, đồng thời mở ra hướng giải quyết mang tính khả thi những cấu trúc di sản về bản chất là môi trường sống bình thường.

#### **2.1.5 Lý thuyết về thích ứng trước biến đổi đô thị hóa**

Quan điểm thích ứng với đô thị hóa đặc biệt quan tâm áp dụng cho các không gian kiến trúc cảnh quan không phải là di tích và đang tồn tại “sống” trong cộng đồng, có khả năng biến đổi trong quá trình đô thị hóa

#### **2.1.6 Lý thuyết về chuyển hóa không gian đô thị**

Đề cập 5 yếu tố biến đổi trong cấu trúc hình thái đô thị theo lý về hình thái học đô thị.

#### **2.1.7 Một số lý thuyết về quy hoạch đô thị và nông thôn**

- Lý thuyết về quy hoạch đô thị và nông thôn: Lý thuyết về đô thị nông nghiệp; Lý thuyết phát triển nông thôn bền vững.
- Lý thuyết về tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn: Làng sinh thái (Eco-Village); Điểm dân cư nông thôn bền vững
- Lý thuyết về làng đô thị

### **2.2 Các cơ sở pháp lý**

#### **2.2.1 Các hiến chương và văn kiện Quốc tế**

- Hiến chương quốc tế về bảo tồn và trùng tu di tích Venice (1964).
- Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972)
- Hiến chương Burra bảo vệ các địa điểm di sản có giá trị văn hóa(1979); sửa đổi năm 1981, 1988, 1989, 2013.
- Hiến chương về bảo vệ thành phố và khu vực có đô thị lịch sử (1987)
- Văn kiện Nara về tính xác thực (1994)- (Authenticity)
- Hiến chương về di sản xây dựng bản địa (1999)
- Hiến chương về du lịch văn hóa (1999)
- Tuyên ngôn Asean về di sản văn hóa được Bộ trưởng Ngoại giao các nước Đông Nam Á ký ngày 25/7/2000 tại Bangkok.

### 2.2.2 Các văn bản pháp lý và định hướng chiến lược.

- Nghị quyết Trung ương năm khóa VIII về xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (1998); Luật di sản văn hóa sửa đổi năm 2013; Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại Quyết định 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021; Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (Ban hành kèm theo quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

### 2.2.3 Các đồ án quy hoạch được phê duyệt.

- Cấu trúc vùng: Bắc Ninh trong vùng thủ đô Hà Nội
- Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.
- Đô thị lõi Bắc Ninh trong vùng tỉnh Bắc Ninh

### 2.2.4 Chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Quan họ của tỉnh Bắc Ninh.

Bắc Ninh đã có nhiều hành động nhằm bảo tồn di sản theo cam kết với UNESCO cũng như nhân rộng và nâng tầm giá trị của Dân ca Quan họ

## 2.3 Các cơ sở văn hóa

### 2.3.1 Biến đổi của Dân ca- Văn hóa Quan họ

Con người Quan họ biến đổi đã làm cho không gian Văn hóa Quan họ Bắc Ninh đã mở rộng, lan tỏa ra ngoài khu vực vốn có của nó rất nhiều. Biến đổi của tổ chức, phương thức hoạt động và diễn xướng Quan họ;

### 2.3.2 Các hình thức hát và không gian diễn xướng của Quan họ

Có khoảng 6-7 hình thức hát Quan họ truyền thống với những tên gọi có thể hơi khác nhau và được NCS sắp xếp vào 3 nhóm: Hát canh; Hát nghi lễ; Hát hội

### 2.3.3 Không gian diễn xướng Quan họ và sự biến đổi hiện nay

**Bảng 2.1: Các loại hình hát Quan họ**

STT	Loại hình hát Quan họ	Địa điểm xưa	Địa điểm hiện nay	Đánh giá
Nhóm 1	Hát canh	Hát trong nhà chứa, nhà ở gia đình	Hát trong nhà chứa (phục hồi), nhà ở gia đình, nhà văn hóa, câu lạc bộ	Đã có sự xuất hiện thêm các thiết chế văn hóa cộng đồng mới, do đó không gian giao lưu cũng mở rộng hơn.
Nhóm 2	Hát nghi lễ (Hát lễ thờ, hát cầu đảo, hát mừng)	Tại khuôn viên (trong và ngoài nhà); cổng làng, cổng ngõ; đình,	Tại khuôn viên (trong và ngoài nhà); cổng làng, cổng ngõ; đình,	Loại hình và không gian diễn xướng cơ bản vẫn được duy trì. Bổ sung thêm

		đền, chùa, các công trình tín ngưỡng khác	đền, chùa, các công trình tín ngưỡng khác	loại hát trình diễn sân khấu tại các sự kiện
Nhóm 3	Hát hội	Tại các địa điểm: sân đình, sân chùa, sân đền, bờ đê- bến sông, các không gian sân bãi công cộng trong làng, ngoài làng, trên đồi núi, ao hồ mặt nước	Tại các địa điểm: sân đình, sân chùa, sân đền, bến nước, các không gian sân bãi công cộng trong làng, ngoài làng, trên đồi, ao hồ mặt nước, trên sân khấu, chòi hát	Loại hình và không gian diễn xướng cơ bản vẫn được duy trì. Bổ sung thêm loại hát trình diễn sân khấu tại các lễ hội, các chòi hát.

### 2.3.4 So sánh không gian diễn xướng Quan họ với một số loại hình nghệ thuật ca hát dân gian khác

**Bảng 2.2:** So sánh không gian diễn xướng Quan họ với các loại hình ca hát khác

Quan họ	Hát chèo	Hát ca trù	Hát giao duyên Hà Nam
Hát ở trong nhà ở, trong các công trình công cộng, tín ngưỡng. Hát ở sân bãi ngoài trời, trên đồi núi, ao hồ mặt nước, bờ đê, bến sông.	Hát ở chiếu chèo sân đình (ngày xưa), hát ở sân khấu ngoài trời, trong nhà hát ngày nay. Hiện nay chèo là nghệ thuật sân khấu hóa.	Diễn ra trong 5 không gian chính: Đình làng, đền thờ thần, nhà thờ tổ nghề, dinh thự nhà ở và quán thính phòng. Hiện nay hát ca trù chỉ còn mang tính trình diễn trong các câu lạc bộ	Hát ở sân bãi ngoài trời, ngoài đồng ruộng sản xuất, tại sân đình. Hiện nay chỉ còn mang tính trình diễn.

### 2.3.5 Vai trò và mối quan hệ của không gian kiến trúc cảnh quan làng đối với không gian văn hóa Quan họ

Quan hệ giữa văn hoá phi vật thể làng Quan họ và kiến trúc cảnh quan là mối quan hệ nhân quả. Văn hoá làng hình thành, tạo ra không gian kiến trúc và kiến trúc lại tác động lại tạo sự phát triển không gian văn hoá của làng.

## 2.4 Những yếu tố tự nhiên, xã hội, kinh tế ảnh hưởng đến không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ.

Gồm: Sự bùng nổ dân số; Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề; Điều kiện phức tạp của khí hậu; Sự ô nhiễm môi trường; Sự hạn chế về trình độ của các nhà quản lý và chuyên môn; Nhận thức người dân; Những khó khăn về tài chính;

## 2.5 Khả năng thích ứng và phát triển tiếp nối của không gian kiến trúc cảnh quan làng Quan họ

### 2.5.1 Sự cần thiết của yếu tố thích ứng của không gian kiến trúc cảnh quan trước quá trình đô thị hóa.

Sự tồn tại của các làng truyền thống là cả một quá trình thích ứng lâu dài của lịch sử. Thích nghi với khí hậu, địa hình, với sự biến động của cả chính trị. Và trước những chu kỳ biến đổi kinh tế xã hội tiếp theo của thời đại, các làng truyền thống cũng sẽ phải tiếp tục phát triển và biến đổi thích ứng một lần nữa.

### 2.5.2 Làng Quan họ là những điểm mốc cả về vật chất lẫn tinh thần trong quá trình nâng cấp, mở rộng đô thị

Các làng Quan họ truyền thống sẽ là hồn cốt, là điểm mốc cả về vật chất lẫn tinh thần cho các đề án thiết kế cũng như các thiết chế quản lý hành chính khi tiến hành mở rộng, nâng cấp đô thị.

### 2.5.3 Đặc điểm và cấu trúc không gian những làng Quan họ truyền thống là bài học kế thừa cho công tác tôn tạo, tổ chức không gian và mở rộng làng khi đô thị hóa.

## 2.6 Điều tra xã hội học

Bảng 2.3: Tổng hợp các kết quả điều tra xã hội học

Nhóm câu hỏi	Khía cạnh điều tra	Các ý chính thu được
Câu 6,7,9	Quan điểm và những đối tượng kiến trúc cảnh quan cần gìn giữ của làng	Đồng thuận cao trong việc gìn giữ. Những không gian công cộng và tín ngưỡng được quan tâm và ủng hộ. “Nhà ở truyền thống” không được cho rằng là đối tượng cần gìn giữ. Nhận thức về cảnh quan sản xuất còn mơ hồ hoặc cho rằng việc mất ruộng là đương nhiên.
Câu 10,11,12	Các không gian có thể diễn xướng Quan họ	Rất đa dạng, thể hiện rõ tư duy của người dân về không gian văn hóa của dân ca Quan họ. Biểu diễn trên mặt nước cũng là một đặc thù sâu đậm trong tâm trí dân làng. Tuy nhiên đối với việc truyền dạy đa số cho rằng nên diễn ra ở nhà văn hóa hoặc nhà chùa (công trình thiết chế đặc thù).
Câu 8,9, 13,14	Nhận thức về lợi ích của kiến trúc cảnh quan làng	Đồng thuận cao trong việc phát triển khai thác du lịch văn hóa. Mong muốn được đầu tư vào hạ tầng tốt hơn. Tuy nhiên đối tượng hiểu được chính xác giá trị của cảnh quan chiếm tỷ lệ thấp.
Câu 15,16	Những băn khoăn lo ngại	Lo ngại bị quản lý chặt hơn, cụ thể trong việc khó khăn hơn khi xin phép xây dựng.

## 2.7 Bài học kinh nghiệm

**Bảng 2.4 : Tổng kết những trường hợp nghiên cứu**

Trường hợp nghiên cứu	Bài học kinh nghiệm thích ứng
Làng cổ Đường Lâm (Việt Nam)	Sự không thích ứng được với đời sống kinh tế xã hội người dân: nhược điểm của phương thức "bảo tàng hóa" không gian làng, sự mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển khi lợi ích người dân không được giải quyết khi lập quy hoạch và quản lý ngôi làng
Làng Dadun (Trung Quốc)	Kinh nghiệm về xử lý thích ứng các vấn đề hạ tầng, mặt nước... khi đô thị hóa
Làng Greenwich (Mỹ)	Sự linh hoạt (cũng là một dạng thích ứng) trong chính sách quy hoạch xây dựng tại những thời điểm cần thiết: Quyết định đúng đắn của chính quyền đã giữ lại một không gian tinh thần của những người nghệ sĩ và trở thành tài sản quý báu của đô thị
Làng Hahoe (Hàn Quốc)	Giải pháp tổ chức không gian thích ứng với các yếu tố kinh tế xã hội: Bảo tồn được gần như nguyên làng (giống của Đường Lâm) nhưng nhờ các chính sách khai thác du lịch mà nhận được sự đồng thuận của chủ thể sở hữu (người dân)

## CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN LÀNG QUAN HỌ THÍCH ỨNG VỚI QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

### 3.1 Quan điểm và nguyên tắc

#### 3.1.1 Quan điểm

- **Quan điểm 1:** Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phải gìn giữ được những không gian đặc trưng cho diện xướng Quan họ

- **Quan điểm 2:** Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phải đáp ứng được các nhu cầu của xã hội hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- **Quan điểm 3:** Thích ứng với quá trình đô thị hóa chính là sự duy trì và gìn giữ các giá trị bất biến và sự phát triển, bổ sung các giá trị mới phù hợp đối với các đối tượng không gian kiến trúc cảnh quan có khả năng biến đổi

- **Quan điểm 4:** Thích ứng và bảo tồn là 2 mục tiêu song song với nhau.

- **Quan điểm 5:** Sự thích ứng chính là yếu tố cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững

#### 3.1.2 Nguyên tắc

- **Nguyên tắc 1 :** Tuân thủ quy định pháp luật, định hướng phát triển của Nhà nước, các quy chuẩn tiêu chuẩn về quy hoạch và xây dựng nông thôn mới, quy hoạch chung của tỉnh Bắc Ninh và các chiến lược bảo tồn phát huy giá trị văn hóa Quan họ của tỉnh.

- **Nguyên tắc 2:** Gìn giữ, kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc truyền thống của không gian văn hóa Quan họ.
- **Nguyên tắc 3:** Đảm bảo khả năng linh hoạt phát triển trong tương lai:
- **Nguyên tắc 4:** Chú trọng lợi ích kinh tế của người dân
- **Nguyên tắc 5:** Khai thác và sử dụng hợp lý các điều kiện tự nhiên
- **Nguyên tắc 6:** Xem xét toàn diện, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp .

### **3.2 Nhận diện những thành phần không gian kiến trúc cảnh quan giá trị cần được lưu giữ**

#### ***3.2.1 Không gian kiến trúc cảnh quan sinh thái- nhân văn của tổng thể làng***

Đây là sự kết hợp giữa các thành phần vật thể (không gian kiến trúc cảnh quan) với các giá trị phi vật thể. Những ngôi làng là minh chứng cụ thể và sinh động cho phương thức định cư lâu đời của người dân Bắc Ninh nói chung và người Quan họ nói riêng. Sau nhiều thế hệ, các cấu trúc vật chất nhân tạo trong phạm vi không gian mỗi làng (đình chùa, nhà ở, đường ngõ, sân vườn, giếng nước...) đã hòa quyện với cấu trúc vật chất & cảnh quan tự nhiên (địa hình, sông núi, hồ ao, cây xanh..) với các hệ thống giá trị nhân văn được tích lũy ngày càng phong phú (phong tục, tập quán, kinh nghiệm, ngôn ngữ, lối sống, dân ca..) tạo thành môi trường sinh thái- nhân văn đặc thù

#### ***3.2.2 Các di tích, công trình công cộng tiêu biểu***

Luận án đã thống kê được 38/44 làng Quan họ có di tích lịch sử được xếp hạng (từ cấp tỉnh trở lên). Đặc biệt, số làng có di tích được xếp hạng nhiều hơn 1 công trình (từ 2-4 di tích) là 13/44. Điều đó cho thấy các làng Quan họ đang nắm giữ một quỹ di sản rất lớn của tỉnh.

#### ***3.2.3 Cảnh quan mặt nước là một yếu tố quan trọng trong không gian văn hóa dân ca Quan họ***

Yếu tố mặt nước có ảnh hưởng sâu đậm trong nhiều khía cạnh: ở lĩnh vực kiến trúc là hình thái cấu trúc làng, ở khía cạnh lịch sử và tín ngưỡng đó là những nghi lễ thờ cúng, ở nội tại trong hình thái sinh hoạt và lời ca của dân ca Quan họ. Do vậy có thể khẳng định yếu tố mặt nước là một thành phần quan trọng trong kiến trúc cảnh quan làng Quan họ.

### 3.3 Các hướng tiếp cận thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan

Dựa theo phân loại làng đã xác lập trong chương 1, luận án đề xuất các hướng tiếp cận thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan theo hệ thống làng đã phân loại như sau

#### 3.3.1 Hướng tiếp cận từ góc độ bảo tồn: Chọn lựa gìn giữ, khai thác theo đặc điểm và giá trị (tính chất tiêu biểu) của không gian kiến trúc cảnh quan

Dựa trên kết quả bảng điểm, luận án đưa ra đề xuất trong phần này như sau: lựa chọn một nhóm làng 03 làng ven sông tiêu biểu (là nhóm làng có điểm số cao nhất) và 01 làng ven núi tiêu biểu (là làng nằm trong nhóm có điểm cao thứ nhì) để duy trì và khai thác giá trị kiến trúc cảnh quan .

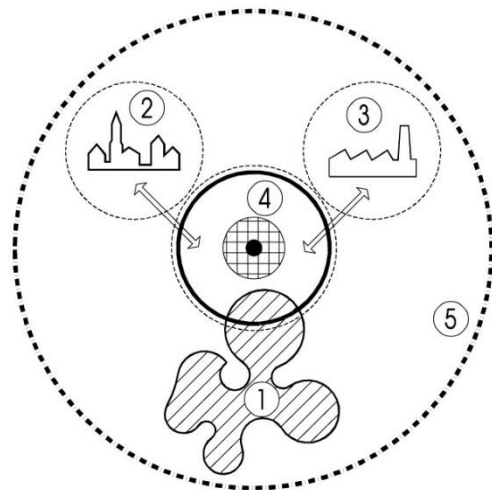
#### 3.3.2 Hướng tiếp cận từ tính chất đô thị hóa

3.3.2.1 Làng đô thị hóa hoàn toàn: Thích ứng đô thị hóa nội sinh

3.3.2.2 Làng chưa đô thị hóa : Thích ứng đô thị hóa nội sinh kết hợp ngoại sinh.

#### Ghi chú:

1. Làng truyền thống, duy trì một số cảnh quan đặc thù
2. Khu vực xây dựng Đô thị mới
3. Khu vực xây dựng Khu công nghiệp mới
4. Không gian Công cộng mới- Kết nối
5. Khu vực nghiên cứu

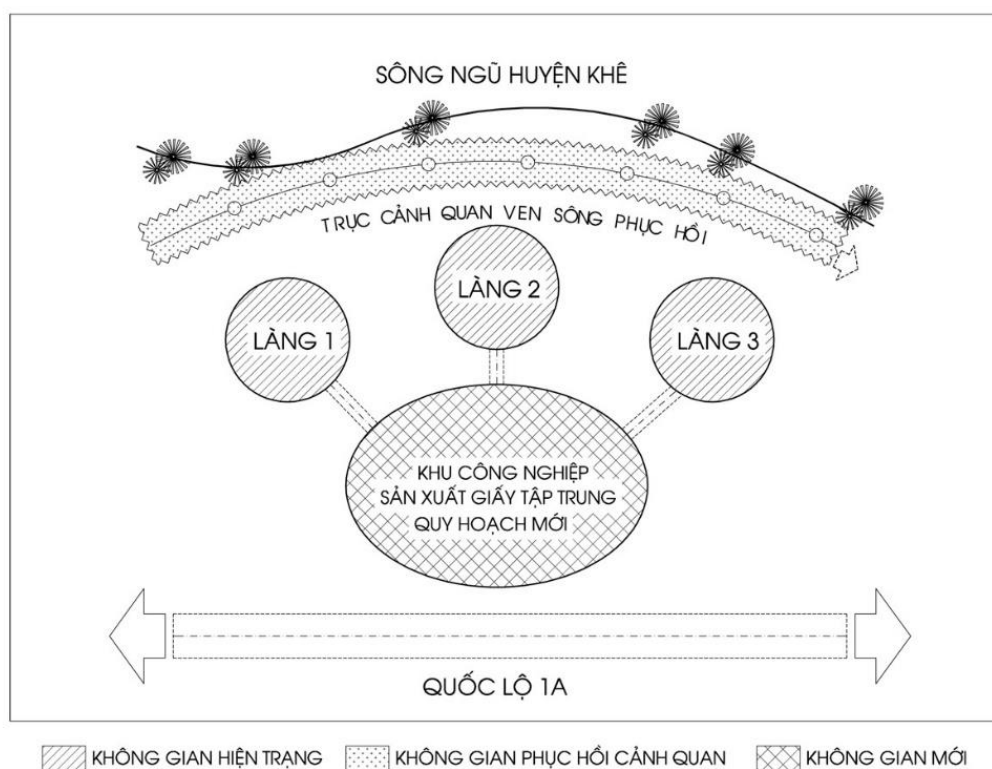


**Hình 3.5: Mô hình quy hoạch kết nối giữa làng xóm cũ (duy trì, tôn tạo) với khu đô thị-công nghiệp mới (phát triển)**

Đối với các làng chưa đô thị hóa hoàn toàn, mô hình thích ứng cần phải kết hợp các yếu tố đến từ bên trong làng và các yếu tố đến từ bên ngoài làng. Thích ứng nội sinh được trình bày ở phần trước của luận án. Đối với thích ứng ngoại sinh, luận án đề xuất những không gian đệm giữa làng truyền thống và đô thị/cụm công nghiệp mới nhằm kết nối và tạo ra cấu trúc không gian chuyển tiếp và cân bằng các lợi ích cho cả hai phía cũ- mới. Đó chính là mô hình mô hình quy hoạch kết nối giữa làng xóm cũ (duy trì, tôn tạo) với khu đô thị-công nghiệp mới (phát triển).



### 3.3.3 Hướng tiếp cận từ ảnh hưởng của cấu trúc nghề nghiệp, kinh tế xã hội



**Hình 3.6: Mô hình thích ứng của cụm làng nghề- làng Quan họ.**

Trong hướng tiếp cận này luận án tập trung vào nhóm làng có nghề làm giấy là nhóm làng “bị ảnh hưởng tiêu cực” về kiến trúc cảnh quan nhất. NCS đề xuất mô hình thích ứng cho nhóm làng nghề- làng Quan họ này với 3 thành phần không gian như sau:

- Không gian hiện trạng (áp dụng thích ứng đô thị hóa nội sinh)
- Không gian phục hồi: Phục hồi lại cảnh quan ven sông- vừa là cảnh quan của đô thị vừa là không gian văn hóa của dân ca Quan họ; xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường
- Không gian quy hoạch mới: Chuyển đổi các quỹ đất nông nghiệp phù hợp sang thành các không gian khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhỏ tập trung thích ứng với cấu trúc nghề nghiệp đặc thù của nhóm làng này; giải quyết các vấn đề bất ổn do sản xuất cục bộ trong làng hiện tại.

### 3.4 Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan làng Quan họ thích ứng với quá trình đô thị hóa

**3.4.1 Hình thái không gian tổng thể: quy hoạch chi tiết chỉnh trang làng xóm cũ cùng với phát triển các khu chức năng mới.**

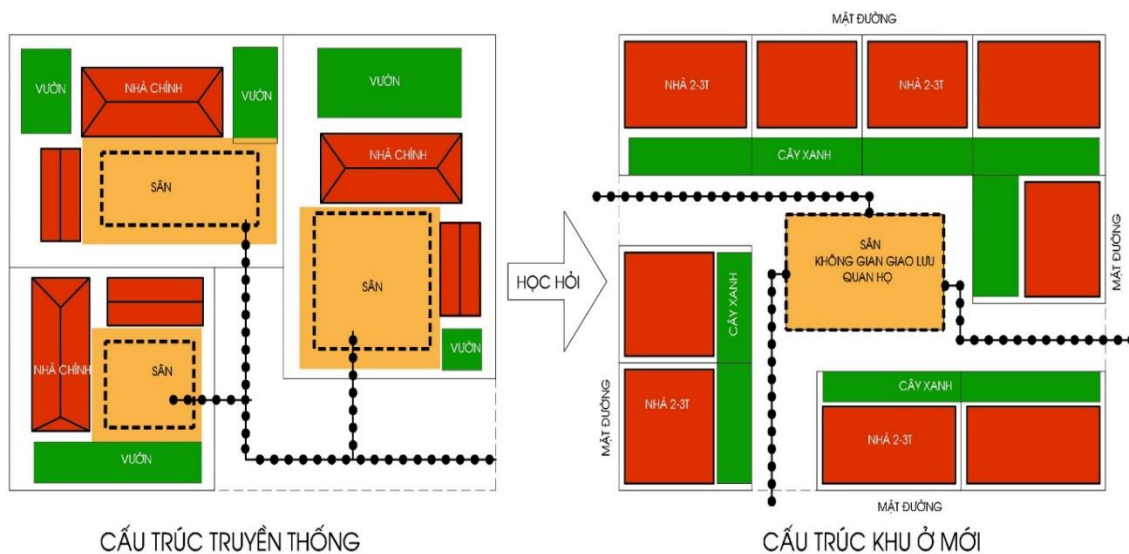
### 3.4.1.1 Bổ sung chức năng và cơ cấu sử dụng đất

- Bổ sung vị trí xây dựng các điểm dịch vụ công cộng, bãi đỗ xe trong quy hoạch và chỉnh trang làng xóm

- Trong các loại đất chức năng, đưa thêm loại đất hỗn hợp giữa Nông nghiệp- dịch vụ du lịch

### 3.4.1.2 Tổ chức không gian các khu ở, khu giãn dân mới

Tổ chức không gian ở trong nhóm không đặt vấn đề như quy hoạch nhóm ở trong đô thị mà cần tạo ra dạng nhóm ở có hình thái phát huy cấu trúc truyền thống để tạo nên các không gian sử dụng cộng đồng phục vụ giao lưu và sinh hoạt dân ca Quan họ (xem sơ đồ minh họa).



**Hình 3.7: Đề xuất cấu trúc các khu ở mới học hỏi từ cấu trúc làng truyền thống**

### 3.4.1.3 Chỉnh trang giao thông và các hạng mục cơ sở hạ tầng



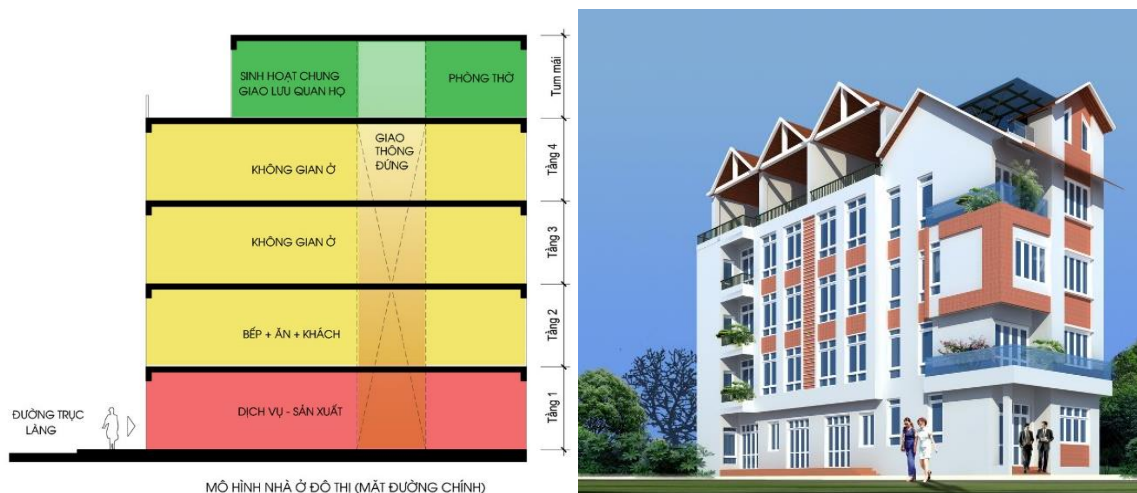
**Hình 3.8: Phối cảnh minh họa cảnh quan đường nông thôn.**

Gồm các mục: Đường giao thông và cảnh quan hai bên đường; Cấp thoát nước; Cấp điện, thông tin liên lạc.

### 3.4.2 Không gian nhà ở và khuôn viên:

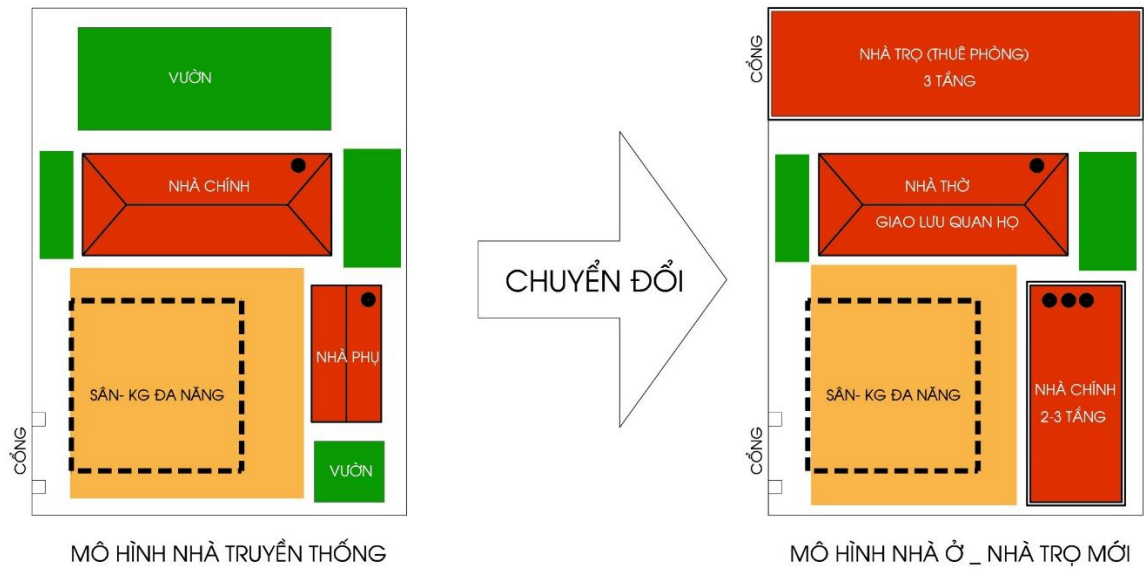
Không gian nhà ở và khuôn viên đề xuất kiến tạo những mô hình nhà ở phù hợp với đặc tính văn hóa Quan họ, đảm bảo những không gian diễn xướng của dân ca Quan họ với 3 mô hình như sau:

- Giải pháp nhà ở kiểu đô thị bám theo các mặt đường lớn: Những nhà này thường có dạng nhà chia lô. Mô hình đề xuất cấu trúc mặt cắt không gian nhà : Tầng 1 để kinh doanh sản xuất dịch vụ. Tầng 2,3 để ở; tầng tum bố trí phòng sinh hoạt chung của hộ gia đình, kết hợp phòng thờ, đồng thời vừa là không gian giao lưu sinh hoạt dân ca Quan họ.

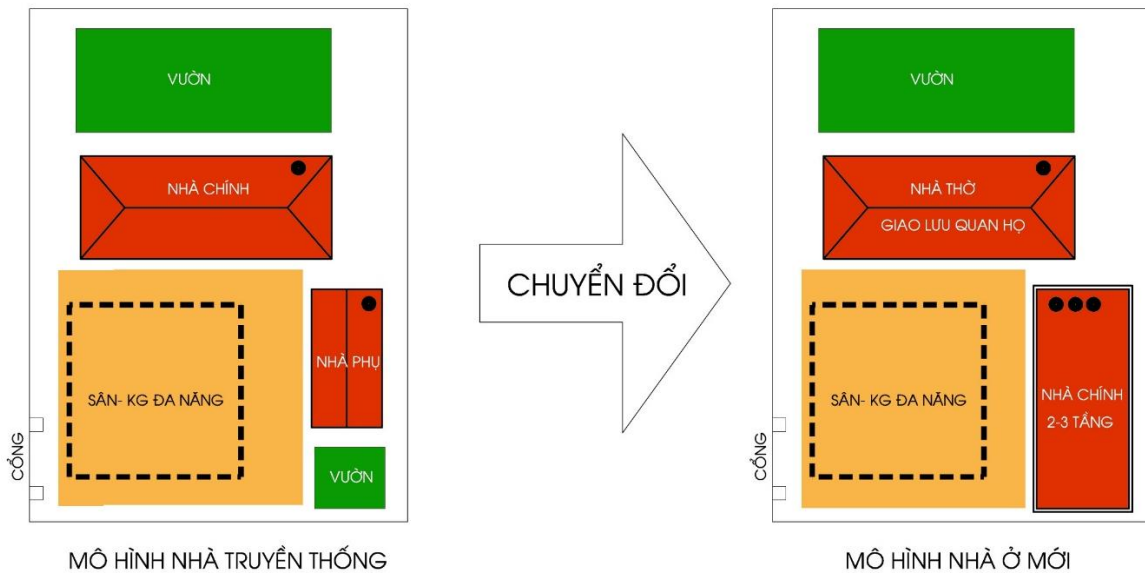


**Hình 3.10: Mô hình nhà ở kiểu đô thị bám theo các mặt đường lớn làng Quan họ**

- Giải pháp nhà ở kiểu mới vẫn duy trì được nhà cổ truyền thống. Đối với các nhà ở thuần túy trong các ngõ, ngách, các vị trí giữa làng: Trong tổ chức không gian ngôi nhà dân gian thường có 1 ngôi nhà chính (3-7 gian), 1 ngôi nhà phụ (bếp+ phụ trợ), sân, vườn... Mô hình mới đề xuất chuyển đổi ngôi nhà chính làm nhà thờ + không gian sinh hoạt chung + giao lưu dân ca Quan họ. Tùy vào đặc điểm của ngôi nhà cổ truyền (chất lượng, giá trị lâu đời...) mà nhà thờ mới có thể là trùng tu tôn tạo từ ngôi nhà cũ hoặc xây mới theo phong cách cổ truyền. Một ngôi nhà mới sẽ được xây dựng tại vị trí ngôi nhà phụ, mở rộng diện tích xây dựng hơn, chiều cao từ 1-3 tầng để đáp ứng các yêu cầu mới của không gian ở với các trang thiết bị mới như khu WC khép kín, điều hòa, ...



**Hình 3.11: Mô hình nhà ở kiểu mới vẫn duy trì được nhà cổ truyền thống**



**Hình 3.13: Mô hình nhà ở kết hợp kinh doanh phòng trọ hoặc homestay**

- Giải pháp nhà ở kết hợp kinh doanh phòng trọ: Ngoài mô hình tổ chức gồm chuyển đổi nhà thờ + nhà ở mới xây dựng (có thể nhiều tầng); sẽ tận dụng những khoảng sân vườn còn lại bố trí xây dựng công trình nhà trọ hợp lý với cổng ra vào riêng biệt.

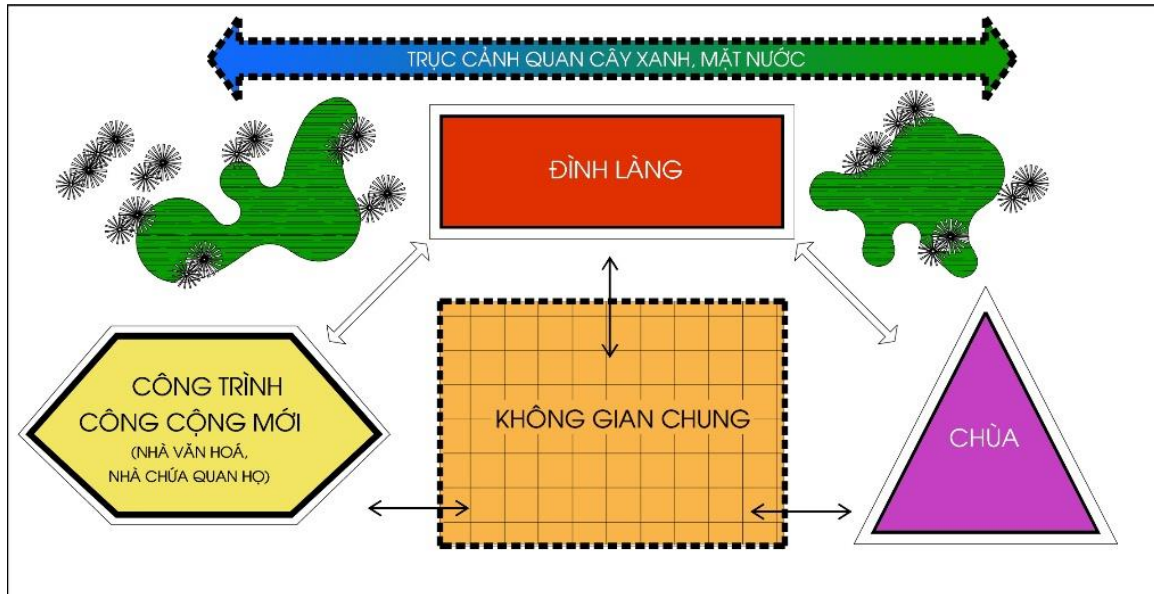
### 3.4.3 Không gian các công trình tín ngưỡng, tâm linh

Đình là nơi tổ chức hội làng, mà hội làng là một yếu tố quan trọng trong không gian văn hóa của dân ca Quan họ. Với việc xác định rõ giá trị của đình với lễ hội Quan họ, ngôi đình sẽ có giá trị và có chức năng bền vững để thích ứng và tồn tại tiếp khi mà những chức năng cũ của quá khứ đã không còn. Luận án đưa

giải pháp để bảo lưu và phát triển các mô hình không gian trung tâm công cộng lấy đình làm trung tâm như sau:

- Mô hình trung tâm công cộng truyền thống với làng có Đình và Chùa có khả năng liên kết với nhau.

- Mô hình trung tâm công cộng truyền thống với làng có Đình đứng độc lập.

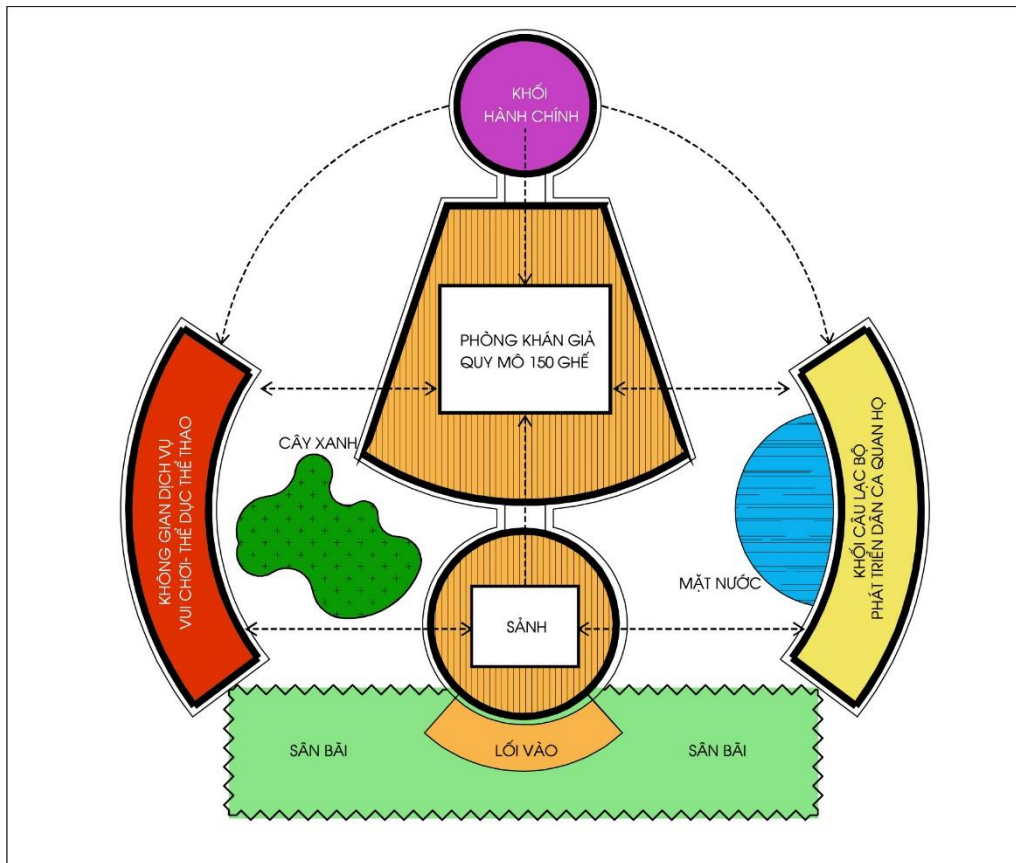


**Hình 3.17: Trung tâm công cộng với khuôn viên đình - chùa liên kết với nhau**

### 3.4.4 Các không gian công cộng và sinh hoạt cộng đồng

3.4.4.1 Đưa công trình công cộng thuộc thiết chế mới (Nhà văn hoá, sân thể thao) hòa nhập vào không gian kiến trúc cảnh quan làng và phục vụ tích cực các hoạt động văn nghệ của cộng đồng làng.

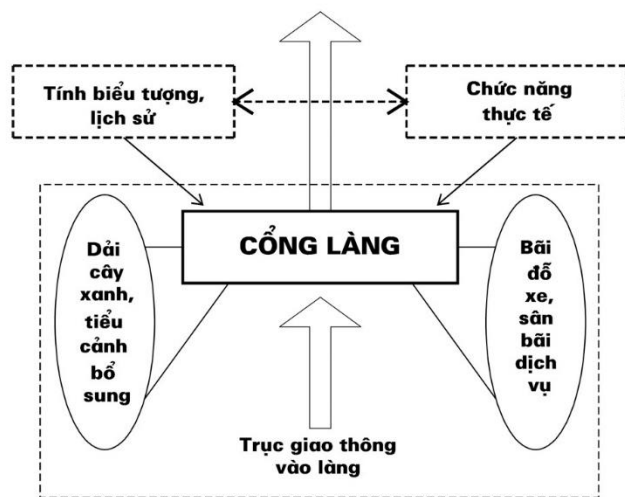
Trong các làng Quan họ, nhà văn hoá làng, bên cạnh các chức năng vốn có như những công trình văn hoá, câu lạc bộ khác, cần bổ sung thêm về những không gian dạy hát, học hát, sinh hoạt ca hát văn hoá thường dân. Đây là những không gian sinh hoạt thường ngày và gần gũi chứ không mang tính học viện- trường lớp kinh điển. Các liền anh liền chị tối tối có thể đến đây háp đối đáp với nhau, truyền dạy cho những thế hệ trẻ, đặt câu bẻ giọng ngẫu hứng cho những làn điệu mới. Do vậy, nhà văn hoá trong làng Quan họ, có một tính chất rất đặc trưng, phải là trường học dân gian cho dân ca Quan họ phát triển trong không gian của chính nó.



**Hình 3.1: Sơ đồ chức năng chung của nhà văn hoá làng Quan họ**

#### 3.4.4.2 Cổng làng : Duy trì tính biểu tượng nếu còn

- Đối với các cổng làng cũ: Các cơ quan chức năng và nhân dân cần nhận thức được vai trò giá trị của cổng làng trong tổng thể không gian của làng Quan họ. Từ



**Hình 3.20 Sơ đồ tổ chức không gian cổng làng**

đó vẫn giữ gìn và tu bổ cổng làng như một biểu tượng đứng bên cạnh đường vào làng. Có thể tổ chức một khu công cộng- cây xanh quy mô vừa phải trong đó cổng làng- mặc dù không còn là lối đi qua lại nữa - nhưng vẫn đóng vai trò như một công trình biểu tượng (gần giống với chức năng của tượng đài trong đô thị).

- Đối với 8 cổng làng được xây dựng lại (hoặc mới): Qua khảo sát thì 7/8 cổng này đáp ứng được yêu cầu của của cổng trong thời hiện đại, tuy nhiên hiện

các công thiếu mất cây xanh và cảnh quan phụ trợ xung quanh công. Kiến nghị có những biện pháp tu tạo như trồng thêm cây tre hoặc cây đa, chỉnh trang không gian xung quanh, tạo ra những dải cây xanh gần công để phát huy được hình ảnh của cảnh quan công làng.

#### 3.4.4.3 Sân bãi- khoảng trống: Những khoảng “thở” của đô thị và là không gian để thích ứng các yếu tố kinh tế xã hội

Đối với những hệ thống sân, đề xuất tiếp tục duy trì và giữ gìn trong quá trình quy hoạch phát triển các làng Quan họ. Với việc quỹ đất đai ngày càng thu hẹp trong khi dân số ngày càng tăng, việc mở rộng thêm những sân bãi này là điều không thể. Chỉ có thể quản lý và sử dụng những không gian trống sẵn có một cách hữu hiệu hơn nhằm phát huy tối đa giá trị của tài nguyên đất đai.



**Hình 3.22: Cải tạo cảnh quan giếng làng Duệ Đông thành không gian hữu ích**

#### 3.4.4.4 Giếng làng

Đề xuất: Trong các giếng còn lại giếng Ngọc làng Diềm nổi tiếng hơn cả và đã được xếp hạ di tích lịch sử (Đền Cù- Giếng Ngọc). Đối với các giếng lớn còn lại cần đưa ra thêm những thiết chế bảo vệ để tránh xâm hại (giếng làng Hạ Giang) hoặc đầu tư, tu bổ thêm cảnh quan để biến thành những

không gian công cộng hữu ích (giếng làng Duệ Đông, Xuân Ổ, Tam Sơn). Mặc dù không còn nhiều nhưng có thể khẳng định với các giếng lớn của 07 làng còn lại cũng là một điều may mắn và là những quỹ di sản kiến trúc- văn hóa có giá trị để bảo tồn, phát huy và khai thác.

#### 3.4.4.5 Hệ thống ao hồ, mặt nước, bến nước: Giá trị cảnh quan đi liền với giá trị văn hóa.

- Cần có biện pháp kè cứng bờ ao, bờ hồ lại nhằm đảm bảo chống xói lở, lấp ao hoặc lấn chiếm đồng thời tạo ra cảnh quan sạch đẹp cho ao. Các mẫu kè được thiết kế, lựa chọn thích hợp (Gạch bê tông có lỗ trồng cỏ) để tránh cảm giác bê tông hóa nhiều.

- Tổ chức hệ thống hạ tầng thoát nước hợp lý để hệ ao hồ phát huy được vai trò hồ điều hoà chứ không phải là cái bể chứa nước thải gây ô nhiễm và mất mỹ quan làng xóm.

- Xây dựng đường đi dạo quanh ao, trồng cây bóng mát, bố trí ghế đá biến khu vực xung quanh ao hồ thành những không gian công viên hữu ích phục vụ các hoạt động thể dục thể thao cho người dân.

### **3.4.5 Không gian sản xuất, sinh kế**

- Không gian sản xuất là những khu vườn cảnh nông nghiệp: Về mặt cảnh quan nông nghiệp, các làng Quan họ Bắc Ninh có rất nhiều thế mạnh có thể khai thác thành cảnh quan sinh thái du lịch.



**Hình 3.24: Đề xuất khai thác mương dẫn nước kết hợp tuyến đường dạo bộ, thư giãn**

- Đầu tư xây dựng để hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp cũng là một dạng cảnh quan sinh thái và phục vụ văn hóa văn nghệ.

## **3.5 Ví dụ nghiên cứu làng Quan họ Diềm (Viêm Xá)**

### **3.5.1 Tổng quan về làng Diềm**



Làng Diêm là tên gọi nôm của làng Viêm Xá - một ngôi làng cổ thuộc xã Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh. Làng có lịch sử hàng ngàn năm truyền thống đánh giặc giữ nước, bảo vệ và xây dựng tổ quốc.

### **3.5.2 Đặc điểm không gian kiến trúc cảnh quan**

Tổng thể khu làng chính có hình dáng như một hình thoi với chiều dài chừng 650m, chiều rộng 300m- diện tích xấp xỉ 21ha. Diện tích tự nhiên toàn làng theo quy hoạch chung là 900ha trong đó : Diện tích đất canh tác 600ha, đất ở 200ha, đất công cộng khoảng 70ha, diện tích mặt nước 30ha. Trục giao thông chính chạy dọc theo chiều dài làng từ Tây sang Đông, các đường nhánh xương cá. -

### **3.5.3 Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan làng Diêm thích ứng với quá trình đô thị hóa**

NCS đề xuất cơ cấu tổ chức quy hoạch chi tiết trên sơ đồ minh họa, theo đó phân ra làm các khu vực

- Khu vực trung tâm công cộng và tín ngưỡng đầu làng (đặc thù riêng)
- Khu vực xóm làng với các khu nhà ở dân cư
- Khu vực cảnh quan ven sông, nằm ở phía Bắc làng cùng với khu vực ngoài đê sông Cầu với cảnh quan mặt sông, bãi trồng dâu, hoa màu, bến nước (bến Quan họ); có khả năng khai thác dịch vụ- du lịch.
- Khu vực cảnh quan sản xuất nông nghiệp với những cánh đồng trải rộng, ruộng lúa, bờ bãi.

## **3.6 Bàn luận**

Bao gồm các nội dung: Về các kết quả đạt được; Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu đối với các làng khác của tỉnh Bắc Ninh; Những hướng nghiên cứu tiếp theo.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Luận án đã đạt được những kết quả gồm:

1. Khảo sát toàn diện hệ thống 44 làng Quan họ; xem xét và phân tích những tác động của đô thị hóa tới không gian kiến trúc cảnh quan làng. Luận án đã chỉ rõ cần phải duy trì và phát triển tiếp nối (thích ứng) được những không gian, cảnh quan có là khả năng là nơi diễn xướng và thực hành của dân ca Quan họ để góp

phần gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc truyền thống của văn hóa Quan họ.

2. Nhận diện được những không gian kiến trúc cảnh quan giá trị của làng Quan họ cần được lưu giữ. Đó là cảnh quan sinh thái nhân văn của tổng thể cấu trúc làng, hệ thống các di tích, công trình công cộng tiêu biểu; tầm quan trọng của cảnh quan mặt nước. Luận án cũng đã chỉ ra mối quan hệ gắn kết giữa các không gian kiến trúc cảnh quan với các giá trị phi vật thể của làng Quan họ, đó là mối quan hệ theo cặp phạm trù nhân quả. Nếu như không giữ được những không gian kiến trúc cảnh quan nhất định thì gần như cũng sẽ không còn làng Quan họ.

3. Đề xuất 03 hướng tiếp cận thích ứng của không gian kiến trúc cảnh quan các làng. Từ góc độ bảo tồn: Đánh giá, chọn lọc những làng/nhóm làng có giá trị cảnh quan nổi bật để gìn giữ và khai thác. Từ góc độ đô thị hóa: đưa ra mô hình quy hoạch tổng thể kết nối giữa làng xóm cũ (duy trì, tôn tạo) với khu đô thị, công nghiệp mới (phát triển) thông qua các không gian vùng đệm. Từ đặc điểm cấu trúc nghề nghiệp là mô hình thích ứng đặc trưng đối với nhóm làng Quan họ- làng nghề.

4. Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian thích ứng với quá trình đô thị hóa để duy trì và phát triển tiếp nối không gian kiến trúc cảnh quan làng Quan họ, từ quy hoạch tổng thể đến các không gian thành phần.

## II. KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp tổ chức không gian đề xuất cần đi đôi với các hoạt động quản lý đô thị để đảm bảo đạt được mục tiêu duy trì và phát triển tiếp nối không gian kiến trúc cảnh quan tiêu biểu của làng Quan họ

2. Đồng bộ hoạt động duy trì- phát triển tiếp nối kiến trúc cảnh quan làng với các hoạt động quản lý du lịch văn hóa

#### D. CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Đình Phong (2020), *Bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc cảnh quan các làng Quan họ truyền thống tỉnh Bắc Ninh trong quá trình đô thị hóa*- Tạp chí Kiến trúc & Xây dựng (HAU) số 38/2020, tr 28-31, ISSN 1859-350X.
2. Nguyễn Đình Phong (2021), *Kế thừa một số đặc điểm kiến trúc và văn hóa truyền thống làng, xã Đông bằng Bắc Bộ trong thiết kế quy hoạch các khu đô thị mới ven biển*- Tạp chí Kiến trúc & Xây dựng (HAU) số 40/2021, tr 70-73, ISSN 1859-350X.
3. Nguyễn Đình Phong (2021), *On the preservation of architectural spaces and landscapes of Quan ho villages in the general cultural space of Quan ho Bac Ninh*, Polish-Vietnamese experience in preservation and conservation of Architectural Heritage, pp 256-262, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 9786046721062.
4. Nguyễn Đình Phong (2022), *Management and exploitation of landscape architecture of Quan ho Bac Ninh villages for tourism development*, TED-2022 Proceedings of the International Conference on Culture, Education & Tourism with Economic Development; pp. 12-15, Finance Publish House, ISBN: 9786047932917.